

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN
Bản án số: 48 /2017/HSST
Ngày 30 /11/2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN - TỈNH BẮC KẠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hương

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Hứa Trung Hiền

2. Ông: La Đức Cường

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Miên, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, Tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:* Bà Đỗ Mai Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2017 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 44 /2017/HSST ngày 19 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và Tên: **Bùi Đức T** - Sinh ngày: 29/11/1977.

Nơi ĐKKHKT : Thôn N, xã Đ, huyện Ch, tỉnh B; Trình độ văn hoá: 7/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Bùi Ngọc L (đã chết) và Nguyễn Thị Tr (đã chết); Vợ: Triệu Thị H; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, Tiền sự: Không ; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2017 đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

* Người làm chứng:

1. Nguyễn Phúc K

Trú tại: Thôn L, xã Đ, huyện Ch, tỉnh B (vắng mặt)

2. Vi Văn X

Trú tại: Thôn K, xã Đ, huyện Ch, tỉnh B. (vắng mặt)

3. Hoàng Văn H

Trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện Ch, tỉnh B. (vắng mặt)

4. Nông Văn K

Trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện Ch, tỉnh B. (vắng mặt)

NHẬN THẤY

Bị cáo Bùi Đức T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch, tỉnh B truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 11 giờ 15 phút, ngày 06/7/2017, Nguyễn Phúc K, sinh năm 1979 trú tại Thôn L, xã Đ, huyện Ch, tỉnh B đi bộ từ nhà đến ngã ba xã Đ thì gặp Vi Văn X, sinh năm 1986 trú tại thôn K, xã Đ, huyện Ch. Tại đây, K nhờ X chở đi mua ma túy về sử dụng. X đồng ý rồi điều khiển xe mô tô của X chở K đi tìm mua ma

túy về sử dụng, khi đến trước cổng nhà Bùi Đức T thì K bảo X dừng xe lại. Sau đó, K và X cùng nhau đi vào nhà T, khi vào đến sân thì gặp T cùng với Hoàng Văn H và Nông Văn K đang đứng ở sân nói chuyện. Tại đây, K hỏi mua ma túy với T và T đồng ý. K đưa cho T 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*), T cầm tiền rồi đi vào trong nhà lấy 02 gói nhỏ chất ma túy mà trước đó T cất giấu ở đằng sau bàn thờ của gia đình rồi đi ra đưa cho K. Lúc này Vi Văn X, cùng Hoàng Văn H và Nông Văn K biết và nhìn thấy việc T bán trái phép chất ma túy cho K. Mua được ma túy X lại tiếp tục điều khiển xe mô tô chở K đến nhà hợp thôn làng S, xã Đ, huyện Ch để sử dụng ma túy. Khi K đang sử dụng thì bị Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an huyện Chợ Đồn phát hiện và lập biên bản vi phạm hành chính. Thu giữ của của K 01 gói chất bột màu trắng nghi là chất ma túy (hêrôin) được gói bằng loại giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng, một mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng; 01 chiếc xi lanh nhựa loại 03ml/cc đã qua sử dụng và một vỏ lọ nước cất bằng thủy tinh nhãn hiệu Novocain khi đang cầm trên tay. Tiến hành trích mẫu chất bột màu trắng thử phát hiện nhanh, kết quả cho thấy chất bột dương tính với chất ma túy (hêrôin), tổ công tác niêm phong gói chất bột màu trắng và một mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng vào phong bì ký hiệu A1. Tổ công tác đã đưa Nguyễn Phúc K cùng toàn bộ tang vật về cơ quan Công an huyện Chợ Đồn để điều tra xác minh làm rõ. Tại cơ quan điều tra Nguyễn Phúc K khai nhận gói chất bột màu trắng tạm giữ được của K là chất Ma túy (Hêrôin) vừa trước đây đi mua với Bùi Đức T về để sử dụng.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được, cùng ngày cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn đã ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Bùi Đức T và tạm giữ số tiền 600.000đ (*Sáu trăm nghìn đồng*) trong túi quần của T, đồng thời tiến hành khám xét nơi ở của Bùi Đức T nhưng không thu giữ gì.

Tại cơ quan điều tra Bùi Đức T đều khai nhận được bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Phúc K, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai các nhân chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Ngày 07/7/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn ra quyết định trưng cầu giám định số 30 gửi đến phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn cân xác định trọng lượng và giám định chất ma túy tạm giữ được của Nguyễn Phúc K. Tại bản kết luận giám định số 102/KTHS - MT ngày 31/7/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng có trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Hêrôin. Có trọng lượng (khối lượng) là 0,021g (*không thấy không hai một gam*).

Tại bản cáo trạng số 44/KSĐT- MT ngày 19/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Bùi Đức T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố phát biểu giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2; Điều 46 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Bùi Đức T phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù.

Vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Truy thu số tiền 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền bán ma túy mà có đề sung quỹ Nhà nước; Tạm giữ số tiền 400.000đ (*bốn trăm nghìn đồng*) để đảm bảo thi hành án; Tịch thu tiêu hủy 01 xi lanh nhựa màu trắng loại 03ml/cc, 01 vỏ lọ nước cất và 01 phong bì đã được niêm phong ký hiệu T102.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ; ý kiến kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Bùi Đức T khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 06/7/2017, tại nhà ở của bị cáo thuộc thôn Nà C, xã Đ, huyện Ch, tỉnh B có Nguyễn Phúc K đến hỏi mua ma túy nên bị cáo đã bán cho Nguyễn Phúc K 02 (hai) gói ma túy với giá 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*). Lời khai nhận của bị cáo còn phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức và hiểu biết pháp luật, bị cáo biết rõ nhà nước nghiêm cấm việc mua bán trái phép chất ma túy. Song do ý thức coi thường pháp luật, hám lời nên bị cáo đã thực hiện hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới chế độ quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người, làm gia tăng tệ nạn nghiện hút ma túy trên địa bàn đồng thời cũng là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy cần phải có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo cáo có như vậy mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội, đồng thời mới đảm bảo được tính răn đe và phòng ngừa chung.

Bị cáo phạm tội lần đầu, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đều khai báo thành khẩn, bị cáo có mẹ là Nguyễn Thị Tr được tặng thưởng huân chương kháng chiến, do đó bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về nguồn gốc số ma túy mà bị cáo mua về, bị cáo khai mua với một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực ngã tư bưu điện huyện Ch nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

Trong vụ án có đối tượng Nguyễn Phúc K là người mua ma túy với T về sử dụng, không có mục đích mua bán và gói ma túy thu giữ được của Nguyễn Phúc K có trọng lượng 0,021g (*không thấy không hai một gam*) chưa đủ mức truy cứu trách nhiệm hình sự, vì vậy Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Đối với Vi Văn X là người điều khiển xe mô tô chở K đi tìm mua ma túy về sử dụng. Quá trình điều tra, xác định Vi Văn X không được hưởng lợi gì từ việc

chở Khuê đi mua ma túy và số ma túy của K cũng không đủ trọng lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn không xem xét xử lý đối với Vi Văn X.

Đối với Hoàng Văn H, Nông Văn K và Vi Văn X là những người có mặt tại thời điểm Bùi Đức T bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Phúc K vào trưa ngày 06/7/2017. Tuy nhiên, đến chiều cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn đã ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Bùi Đức T về hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên chưa đủ căn cứ để xem xét xử lý đối với Hoàng Văn H, Nông Văn K và Vi Văn X về tội “Không tố giác tội phạm” theo quy định tại Điều 314 Bộ luật hình sự.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra tạm giữ giữ bao gồm:

- Tạm giữ của bị cáo T số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) . Trong đó: 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) là tiền bị cáo bán ma túy cho Nguyễn Đức K. Xét thấy đây là tiền thu lợi bất chính mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Số tiền còn lại 400.000,đ (*Bốn trăm nghìn đồng*) tiền của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên xét thấy cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tạm giữ của Nguyễn Phúc K 01 (hai) chiếc xi lanh nhựa màu trắng loại 03ml/cc đã qua sử dụng; và 01 (một) vỏ lọ nước cất. Tất cả đều không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) phong bì ký hiệu T102 đã được niêm phong dán kín bên trong chứa phong bì bao gói cũ do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn hoàn trả sau khi giám định không có giá trị sử dụng nên cần tiêu hủy .

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tài liệu xác minh của cơ quan Cảnh sát điều tra và lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định bị cáo có tài sản và có khả năng thi hành hình phạt tiền. Do đó, ngoài hình phạt chính ra, cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

* Tuyên bố bị cáo Bùi Đức T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Bùi Đức T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 06/7/2017.

- Áp dụng khoản 2 Điều 30; khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự; Điều 357 Bộ luật dân sự.

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Bùi Đức T là : 5.000.000^d (Năm triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

* Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu số tiền 200.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) để sung công quỹ Nhà nước.

- Tạm giữ số tiền 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*) của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy bao gồm: 01 (một) chiếc xi lanh nhựa màu trắng loại 03ml/cc đã qua sử dụng, 01 (một) vỏ lọ nước cất và 01 (một) phong bì ký hiệu T102 đã được niêm phong dán kín bên trong chứa phong bì bao gói cũ do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn hoàn trả sau khi giám định

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/10/2017 giữa Công an huyện Chợ Đồn với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn)

* Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS ; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Bùi Đức T phải chịu 200.000,đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

" Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì được người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự .

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhân:

- VKS huyện CĐồn
- CA huyện CĐồn
- THA huyện CĐồn
- TA Tỉnh Bắc Kạn
- Sở Tư pháp
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Thu Hương